

Bản án số: 224/2026/HS-ST

Ngày: 06 – 5 – 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Hằng.

2/ Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 227/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc T, sinh năm 1985 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: P, nhà số A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm bánh mì; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh T1 (đã chết) và bà Ngô Thị T2; Hoàn cảnh gia đình: Đã kết hôn, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn P, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H Đ, Khu phố A, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số H Đ, Khu phố A, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động: tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn B (đã chết) và bà Võ Thị B1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 10/10/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Liêu C, sinh năm 1985; Địa chỉ: B T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: 8 Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Chị Hồ Thị Minh H1; Địa chỉ: số H Đ, Khu phố A, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/10/2025, tổ tuần tra Công an phường K đi tuần tra đến trước số A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Quốc T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63AS-027.87 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong lòng bàn tay trái của T đang cầm có 01 gói nylon quấn băng keo đen bên ngoài, bên trong chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy) nên tổ công tác đưa T cùng vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an phường K lập biên bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 7353/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng K – Công an Thành phố H kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc H2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 gói nylon dán băng keo bên ngoài chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1710 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Quốc T tại phòng số 03 nhà số A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả phát hiện, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, bên trên có gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu.

Qua truy xét, Công an phường K phát hiện Ngô Văn P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa P về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, P khai nhận hành vi bán ma túy cho T 02 lần vào ngày 06/10/2025 và ngày 09/10/2025.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc T và Ngô Văn P khai nhận: Thông qua mối quan hệ xã hội, T biết P có bán ma túy đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã mua ma túy của P 02 lần để sử dụng cho bản thân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 05 phút ngày 06/10/2025, T sử dụng số điện thoại 0582718299 gọi đến số điện thoại 0909803742 của P hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, P đồng ý. P hẹn Thuấn 20 giờ 00 phút cùng ngày đến hẻm B T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy. Khi đến nơi, T đưa cho P 200.000 đồng tiền mặt, P dặn T chờ khoảng 15-20 phút rồi P đạp xe đến khu vực dạ Cầu Ô, phường K mua 150.000 đồng tiền ma túy của 01 đối tượng nam (chưa rõ lai lịch). Sau đó, P đạp xe về và vứt gói ma túy đá vừa mua được xuống đất tại gần cột điện khu vực hẻm B T và nói T đến lấy sau đó P đạp xe về nhà. Thuấn lấy ma túy đem về nhà sử dụng hết. Lần bán ma túy này P hưởng lợi 50.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09/10/2025, T tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy đá về sử dụng cho bản thân, P đồng ý. P hẹn T đến hẻm A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy. P đạp xe đi đến khu vực dạ Cầu Ô mua 150.000 đồng tiền ma túy của đối tượng nam nêu trên. Thuấn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63AS-027.87 đến đầu hẻm A T thì thấy P đứng

cạnh xe đạp chờ sẵn và nói T điều khiển xe chạy theo P. Khi đến trước số A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh thì P dừng xe. Thuần đưa 200.000 đồng tiền mặt cho P, P đưa 01 gói nylon bên ngoài quấn băng keo đen, bên trong chứa ma túy cho T. Sau đó, P đạp xe về nhà, T đang ngồi trên xe mô tô thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Lần bán ma túy này P hưởng lợi 50.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn P tại số H Đ, Khu phố A, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả phát hiện, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 01 điện thoại di động hiệu S A13, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 nắp chai nhựa, trên nắp có gắn ống nhựa; 01 quần jean màu xanh; 01 áo sơ mi màu nâu sọc đỏ.

Lời khai của Trần Quốc T và Ngô Văn P phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ma túy, vật chứng thu giữ, kết quả đối chất, nhận dạng, xác định địa điểm, biên bản rà soát camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được.

* Vật chứng: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc H2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 gói nylon dán băng keo bên ngoài chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera tại hiện trường.

Thu giữ của Trần Quốc T: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen, số Imei 1: 868683045206012, Imei 2: 868683045206004, gắn sim thuê bao 0582718299 (là điện thoại T sử dụng để liên lạc mua ma túy của P); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, bên trên có gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu là công cụ T dùng để sử dụng ma túy; 01 xe mô tô biển kiểm soát 63AS-027.87, số khung: C50-8569200, số máy: C50E-8569273 là phương tiện Thuần sử dụng để đi mua ma túy. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, chủ sở hữu tên Phạm Thị Hải Y. Bà Y khai vào năm 2019 đã bán lại xe mô tô trên cho ông Liêu C (không có hợp đồng mua bán). Ông C khai giao xe mô tô trên cho T làm phương tiện đi lại phục vụ công việc, không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội, phù hợp với lời khai của T.

Thu giữ của Ngô Văn P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu xám, số Imei 1: 352303780950046, Imei 2: 358889660950043 là điện thoại P sử dụng để liên lạc bán ma túy cho T; 01 xe đạp, màu xám là phương tiện P sử dụng để đi bán ma túy cho T. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Lê Thị H là hàng xóm của P. Bà H khai cho P mượn xe đạp để đi công việc, không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội, phù hợp với lời khai của P; Tiền mặt: 888.000 đồng. Trong đó: 200.000 đồng là tiền Phương bán ma túy cho T, 688.000 đồng là tài sản cá nhân của P; 01 cuộn băng keo màu đen (là công cụ P sử dụng để quấn ma túy bán cho T); 01 quần jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu nâu sọc đỏ (là trang phục P mặc khi bán ma túy cho T); 01 nắp chai nhựa, trên nắp có gắn ống nhựa (là công cụ P dùng để sử dụng ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (là tài sản cá nhân của P); 01 điện thoại di động hiệu Vivo (là tài sản cá nhân của cháu P tên Hồ Thị Minh H1).

Tại bản cáo trạng số 332/CT-VKSKV1 ngày 30 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 và Ngô Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bổ sung đối với bị cáo P từ 05 đến 10 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/10/2025 tại hẻm B T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh và ngày 09/10/2025 hẻm A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Văn P có hành vi bán ma túy 02 lần cho Trần Quốc T, mỗi lần bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Vào ngày 09/10/2025, tại trước số A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Quốc T có hành vi cất giữ 0,1710 gam ma túy, loại Methamphetamine mua của P nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc bằng biện pháp hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam bán ma túy cho Ngô Văn P khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn P, qua xác minh P chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vi phạm hành chính số 68a/QĐ-XPHC ngày 16/10/2025 đối với P là có cơ sở.

[7] Xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với vật chứng là 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Ngọc H2 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 gói nylon dán băng keo bên ngoài chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với các điện thoại di động thu giữ của T và của P được xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên sung Ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 63AS-027.87 là tài sản hiện do ông Liêu C quản lý và 01 xe đạp, màu xám của bà Lê Thị H là các phương tiện do các bị cáo mượn của ông C và bà H sử dụng. Tuy nhiên ông C, bà H không biết các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi mua bán và tàng trữ ma túy nên trả lại các tài sản trên cho ông C, bà H.

[7.4] Đối với số tiền 888.000 đồng thu giữ của bị cáo P, trong đó: 200.000 đồng là tiền Phương bán ma túy cho T nên sung Ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 688.000 đồng là tài sản cá nhân của P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[7.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen thu giữ của bị cáo P và 01 điện thoại di động hiệu Vivo là tài sản cá nhân của cháu P tên Hồ Thị Minh H1 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo P và chị Minh P1.

[7.6] Vật chứng là các trang phục thu giữ của bị cáo P1 và các bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, bên trên có gắn ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình phễu là công cụ T dùng để sử dụng ma túy; 01 nắp chai nhựa, trên nắp có gắn ống nhựa (là công cụ P1 dùng để sử dụng ma túy và 01 cuộn băng keo màu đen (là công cụ P1 sử dụng để quấn ma túy bán cho T tịch thu tiêu hủy.

[7.7] 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera tại hiện trường là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Ngô Văn P nộp lại số tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Thuần ngày 06/10/2025 là 50.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Ngô Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2025. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên ĐTV Lê Ngọc H2 và GĐV Phan Tấn Q, có ghi vụ số: 4382/25; bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định. Sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A13, màu xám, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn P 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Hồ Thị Minh H1 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, đã qua sử dụng. Trả lại cho ông Liêu C 01 (một) xe máy kiểu máy Cup, màu nâu, BS: 63AS-027.87; SK: C50-8569200; SM: C50E-8569273, phía trước không yếm, phía sau có gác ba ga dùng chở hàng, tình trạng, xe cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Lê Thị H 01 (một) xe đạp, màu xám, rách yên, đã qua sử dụng. Tiêu huỷ 01 áo sơ mi màu nâu sọc đỏ; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 nắp chai nhựa trên nắp có một ống hút; 01 quần Jean màu xanh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa có nắp màu đỏ, bên trên gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh có đầu hình phễu. Sung Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Ngô Văn P. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn P 688.000 (sáu trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Buộc bị cáo Ngô Văn P nộp lại tiền thu lợi bất chính là 50.000 (năm mươi nghìn) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/2/2026 ngày 23/4/2026 Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 23/4/2026 tại Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh H3 - TP .)

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.HCM;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh

